

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 398

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

BỒ-TÁT THƯỜNG KHÓC

Thứ 77 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao dạy trao dạy bảo Bồ-tát sơ nghiệp, khiến kia tin hiểu các pháp tự tánh rốt ráo đều không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu phải tất cả pháp trước có sau không. Nhưng tất cả pháp phi hữu phi vô, vô tự tánh, vô tha tánh. Trước đã chẳng có sau cũng chẳng không, tự tánh thường không, không nên run sợ. Cần phải dạy trao dạy bảo Bồ-tát sơ nghiệp như thế, khiến kia tin hiểu các pháp tự tánh rốt ráo đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên như Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc mà cầu. Bồ-tát Ma-ha-tát này hiện nay ở tại chỗ Đức Phật Đại Vân Lô Âm tu hành phạm hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa cách nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc vốn khi cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tiếc thân mạng, chẳng đoái của cải, chẳng màng danh dự, chẳng mong cung kính mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, kia thường ưa ở chỗ thanh vắng. Một hôm bỗng nhiên nghe không trung có tiếng bảo rằng: “Chao ôi! Thiện nam tử! Người nên đi về phương Đông, quyết định được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu. Khi người đang đi chớ từ mệt mỏi, chớ nhớ ngủ nghỉ, chớ nghĩ ăn uống, chớ tưởng ngày đêm, chớ sợ lạnh nóng, đối với pháp trong ngoài tâm đừng tán loạn. Chính khi đi chẳng được ngoái xem tả hữu, chớ xem trước sau trên dưới bốn phía, chớ phá uy nghi, chớ hoại thân tướng.

Chớ động nơi sắc, chớ động thọ tướng hành thức. Chớ động nhãn xứ, chớ động nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chớ động sắc xứ, chớ động thanh hương vị

**xúc pháp xứ. Chớ động nhãn giới, chớ động nhĩ tỷ
thiệt thân ý giới. Chớ động sắc giới, chớ động thanh
hương vị xúc pháp giới. Chớ động nhãn thức giới,
chớ động nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chớ động
nhãn xúc, chớ động nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chớ
động nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chớ động
nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Chớ động địa giới, chớ động thủy hỏa phong
không thức giới. Chớ động nhân duyên; chớ động
đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng
duyên. Chớ động các pháp theo duyên sanh ra. Chớ
động vô minh; chớ động hành, thức, danh sắc, lục
xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ
ưu não.**

**Chớ động Bồ thí Ba-la-mật-đa; chớ động Tịnh
giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-
mật-đa. Chớ động bốn niệm trụ; chớ động bốn
chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy
đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Chớ động nội không; chớ động ngoại không,
nội ngoại không, không không, đại không, thắng
nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh
không, vô tế không, tán không, vô biến dị không,
bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng
không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,**

vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chớ động chơn như; chớ động pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Chớ động khổ thánh đế, chớ động tập diệt đạo thánh đế.

Chớ động bốn tinh lục; chớ động bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ động tám giải thoát; chớ động tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chớ động tất cả đà-la-ni môn, chớ động tất cả tam-ma-địa môn. Chớ động không giải thoát môn; chớ động vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chớ động Cực hỷ địa; chớ động Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chớ động năm nhãn, chớ động sáu thần thông.

Chớ động Phật mười lực; chớ động bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ động pháp vô vong thất, chớ động tánh hằng trụ xả. Chớ động nhất thiết trí; chớ động đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chớ động quả Dự lưu; chớ động quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chớ động hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chớ động Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chớ động pháp thế gian, chớ động pháp xuất thế gian. Chớ động pháp hữu lậu, chớ động pháp vô lậu. Chớ động pháp hữu vi, chớ động pháp vô vi.

Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu đối các pháp có sở động ấy, thời đối Phật pháp chẳng năng an trụ. Nếu đối Phật pháp chẳng năng an trụ, thời ở sanh tử lộn quanh các thú. Nếu ở sanh tử lộn quanh các thú, thời chẳng năng được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu”.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc nghe tiếng không trung ân cần dạy dỗ vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, chấp tay cung kính thưa với tiếng không trung rằng: “Như trước đã nói, tôi sẽ vâng theo. Sở dĩ vì sao? Tôi phải muốn vì tất cả hữu tình làm sáng đại minh vậy. Tôi phải muốn nhóm tất cả pháp thù thắng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vậy. Tôi phải muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vậy”.

Khi ấy, tiếng không trung lại bảo Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc rằng: “Hay thay, hay thay! Thiện nam tử! Người phải đối pháp không, vô tướng, vô

nguyện thăm sâu nên sanh tin hiểu. Người nên đem tâm lìa tất cả tướng cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu. Người nên đem tâm lìa tướng ngã và hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu.

Thiện nam tử! Đối các bạn ác nên phương tiện xa lìa, đối các bạn lành cần gần gũi cúng dường. Nếu năng vì người khéo léo thuyết pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, xưa nay vắng lặng và năng vì người chỉ hiện dạy dẫn, khen ngợi vui mừng Nhất thiết trí trí, đây là bạn lành.

Thiện nam tử! Người nếu hành như thế, chẳng lâu được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu. Hoặc nghe từ trong kinh điển, hoặc theo nghe chỗ Bồ-tát. Người được theo nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu phải đối chỗ ấy khởi tướng như Đại sư. Người nên biết ơn, nhớ sẽ trọng báo. Thiện nam tử! Người nên tác nghĩ này: Ta được theo nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu là bạn lành hơn thật rất hơn. Ta theo nghe kia diệu pháp này mau đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được vị Bất thối chuyển. Ta do kia nên được gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường sanh cõi nước nghiêm tịnh của các Đức Phật, để cung kính cúng dường chư Phật Thế

Tôn, để lóng nghe Chánh pháp trông các cội đức, xa lìa không nhàn rồi, đầy đủ có nhàn rồi, niệm niệm tăng trưởng căn lành thù thắng. Người nên suy nghĩ trừ tính quan sát các công đức thắng lợi như thế thấy. Pháp sư Bồ-tát này vì người thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, thường nên kính thờ tưởng như chư Phật.

Thiện nam tử! Người chớ đem thế lợi danh dự mà theo dõi Pháp sư. Chỉ vì ái trọng cung kính cúng dường Vô Thượng Pháp nên theo dõi Pháp sư.

Thiện nam tử! Người nên giác việc ma. Nghĩa là có ác ma vì hoại Chánh pháp và Pháp sư, nên đem diệu cảnh sắc thanh hương vị xúc ân cần phụng thí. Khi ấy, vị Thuyết pháp sư phương tiện khéo vì muốn điều phục ác ma kia vậy, khiến các hữu tình trông căn lành vậy, hiện cùng thế gian đồng sự vậy. Dù thọ thí kia mà không nhiễm mắc. Người với việc này chớ sanh uế tưởng, nên khởi nghĩ này: Ta chưa được biết Bồ-tát thuyết pháp phương tiện khéo léo. Đây vị Thuyết pháp sư khéo biết phương tiện vì muốn điều phục hữu tình cứng cõi, muốn khiến hữu tình trông các cội đức, xuống đồng thế sự hiện thọ các dục, nhưng Bồ-tát này chẳng lấy pháp tướng, không mắc không ngại, từng không hủy phạm.

Thiện nam tử! Người với lúc bấy giờ nên quán các pháp chơn thật lý thú. Các pháp chơn thật lý thú là sao? Nghĩa là tất cả pháp không nhiễm không tịnh. Vì có sao? Thiện nam tử! Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc biến hóa, như thành tâm hương.

Thiện nam tử! Người nếu năng quán sát các pháp chơn thật lý thú như thế, theo dõi Pháp sư, chẳng lâu thành xong Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu.

Lại nữa, Thiện nam tử! Đối các ma sự khác, người nên giác biết. Nghĩa là vị Thuyết pháp sư thấy người cầu thỉnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu đều chẳng mến nghĩ, lại gia lãng nhục. Người với trường hợp này chẳng nên giận hờn, tâm càng nên ái trọng cung kính Chánh pháp, thường theo Pháp sư chớ sanh nhàm chán”.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc thọ tiếng không trung lần nữa dạy bảo rồi, càng thêm vui mừng. Từ đây đi phương Đông, đi chưa bao lâu lại khởi nghĩ này: “Ta sao vô ý chẳng hỏi tiếng

không trung kia, khiến ta đi phương Đông cách chừng xa gần? Đến thành ấp nào? Lại theo ai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu?” Khởi nghĩ này rồi, liền đứng tại chỗ, đấm ngực buồn than, lo sầu khóc kể. Trái chừng giây lát, khởi suy nghĩ này: “Ta đứng tại đây hơn một ngày đêm, cho đến hoặc hơn bảy ngày bảy đêm chẳng từ một mỗi, chẳng nhớ ngủ nghỉ, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đôi trong ngoài tâm chẳng tán loạn. Nếu chưa nhận biết đi tới xa gần, đến chỗ thành ấp nào và theo ai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, cương quyết chẳng khởi tâm nói bỏ chỗ này!”

Thiện Hiện phải biết: Ví như cha mẹ duy một đứa con, đoan chính thông minh, nhiều các tài giỏi, yêu thương nó lắm, đứa con khôn lớn bất ngờ mệnh chung. Bấy giờ, cha mẹ buồn rầu kêu than khổ độc, duy nhớ đứa con, không nghĩ gì hết. Bồ-tát Thường Khóc cũng lại như vậy, chính lúc bấy giờ không còn nghĩ gì, duy khởi nghĩ này: “Chẳng biết chừng nào ta sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Có sao ta trước chẳng hỏi tiếng không trung khuyên ta đi hướng Đông phải đi xa gần, đến nơi chỗ nào, lại theo ai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu”.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc buồn khóc như thế, chính khi tự than hờn,

bỗng nơi trước mặt có tượng Phật hiện, khen Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc rằng: “Giỏi thay, giỏi thay! Thiện nam tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi làm Bồ-tát đem hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, cũng như người nay cầu gia hạnh. Lại nữa, Thiện nam tử! Người đem tâm dũng mãnh tinh tiến ưa muốn cung kính cầu pháp như thế, từ đây Đông hành qua hơn lượng năm trăm do-tuần có đại vương thành tên Cự Diệu Hương, thành ấy cao rộng bảy báu làm thành. Ở nơi ngoài thành, chung quanh đều có bảy báu làm nên bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây báu đa-la giảng hàng. Tường vách này thay thay nhau xen lẫn, phát ra các thứ ánh sáng rất ưa thích lắm. Cái lượng thành đại bảo này mỗi mặt mười hai do-tuần, mát sạch rộng rãi, người vật phồn thịnh yên ổn giàu vui. Trong có năm trăm đường xá chợ búa, độ lượng ngang nhau nghiêm đẹp như bức vẽ. Ở các ngã tư đường đều có nước trong chảy phô bày, dùng bảo thuyền qua lại không cần. Mỗi mỗi ngã đường sạch sẽ trang nghiêm, dùng nước hương rưới, dùng danh hoa rải. Thành và tường vách có vật đầy lui kẻ địch. Tường nhỏ trên thành và lầu gác xây bằng vàng tía, dùng các thứ ngọc cần sáng láng rực rỡ. Ở giữa tường nhỏ dùng cây báu lẫn lộn, mỗi mỗi cây này gốc cọng nhánh lá và những hoa trái đều dùng báu

riêng làm thành. Thành tường lầu gác và các cây báu dùng lưới vàng phủ, dùng chỉ báu luôn, dùng chuông vàng treo, dùng chuông lắc xỏ luôn. Gió nhẹ thổi động phát tiếng hòa nhã, ví như năm thứ kỹ nhạc tấu hay. Bảo thành nội này, vô lượng hữu tình ngày đêm hằng nghe vui mừng khoái lạc. Chung quanh thành ngoại bảy lớp bảo hào, tánh nước công đức đầy rẫy nơi trong, lạnh ấm điều hòa, lóng trong gương sáng. Mỗi chỗ trong nước có thuyền bảy báu xen lẫn trang nghiêm, chúng rất ưa thấy. Loại hữu tình kia khi tức nghiệp cảm rước chung cõi đó, bơi nổi lòng bông dạo giỡn. Nước trong các hào đủ các diệu hoa: hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng và các thứ bảo hoa tạp loại khác, sắc hương đẹp thơm phủ khắp trên nước. Tóm lại mà nói bao nhiêu danh hoa trong Tam thiên giới không thứ nào chẳng đầy đủ. Chung quanh đại thành có năm trăm cảnh vườn, trang nghiêm bằng nhiều thứ rất nên ưa muốn. Trong mỗi mỗi vườn có năm trăm ao. Ao ấy rộng rãi một cu-lô-xá, bảy báu trau dồi vui đẹp lòng chúng. Ở trong các ao có bốn thứ diệu hoa: hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, lượng như bánh xe, ánh che trên nước. Hoa kia đều dùng các báu làm nên: sắc xanh rõ xanh, bóng xanh sáng xanh; sắc vàng rõ vàng, bóng vàng sáng vàng; sắc đỏ rõ đỏ, bóng đỏ sáng đỏ; sắc trắng rõ trắng, bóng trắng sáng trắng. Trong các

vườn ao có nhiều thứ chim: công, két, le, cò, hồng, nhạn, bách lao vàng, vàng anh, vịt xanh, ngỗng trời trắng, xuân oanh, vịt nước, cò trắng, uyên ương, giao thanh, chim trả, tinh vệ, gà hồ, vịt cao cổ, chim biển, hồ phượng, diệp sí, bồ hồng, yết-la-tần-ca, chim mạng mạng thấy, âm thanh hòa nhau dạo giỡn trong ấy. Các vườn ao này không thuộc về ai. Loại hữu tình kia đêm dài tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, đối thâm pháp môn đều sanh tin muốn. Đời trước chung gây thặng nghiệp như thế, nên với ngày nay đồng thọ quả này.

Lại nữa, Thiện nam tử! Trong thành Diệu Hương có chỗ cao hơn là cung sở trụ của Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát. Cung ấy cao rộng một do-tuần, các báu trang nghiêm kỳ diệu khá ưa. Ngoài cung chung quanh bảy lớp vách tường, bảy lớp lầu gác, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây đa-la báu đứng ngay hàng. Tường vách này thấy trang nghiêm, văn vẽ rất nên ưa thích. Chung quanh cung này có bốn vườn màu nhiệm: một tên Thường Hỷ, hai tên Ly Ưu, ba tên Hoa Nghiêm, bốn tên Hương Sức. Trong mỗi mỗi vườn đều có tám ao: một tên Hiền Thiện, hai tên Hiền Thượng, ba tên Hoan Hỷ, bốn tên Hỷ Thượng, năm tên Yên Ổn, sáu tên Cụ An, bảy tên Ly Bố, tám tên Bất Thối. Bốn mặt các ao đều xây riêng một thứ báu: một vàng, hai bạc, ba

phệ lưu ly, bốn phủ-chi-ca-yết-kê, đều dùng báu làm đáy ao, cát vàng rải trên, nước màu yên lặng. Mỗi mỗi bên ao tám bậc thêm nhiều thứ báu màu lấy làm trau dồi, dùng vàng thặng thượng mà làm đường bước đi. Giữa hai các bậc có trồng cây chuối ngay hàng xen lẫn làm bằng vàng tía. Trong các ao này đủ bốn diệu hoa: hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, các sắc xen lộn trải khắp trên nước. Bốn phía quanh ao có cây hương hoa khi gió thanh động tan nơi trong nước. Các ao đều đủ nước tám công đức thơm đầy đủ như sắc vị chiêm-đàn, có chim le, nhạn thấy dạo giỡn trong nước.

Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát trụ trong cung này, thường cùng sáu muôn tám ngàn thị nữ dạo các vườn ao, dùng diệu năm dục cùng nhau vui vẻ. Nam nữ lớn nhỏ trong thành Diệu Hương, vì muốn chiêm ngưỡng Pháp Dũng Bồ-tát và nghe Chánh pháp, nên có lúc được vào vườn Thường Hỷ thấy, ao Hiền Thiện thấy, cũng dùng năm dục chung nhau vui vẻ.

Lại nữa, Thiện nam tử! Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các thị nữ thọ diệu lạc rồi, ngày đêm ba thời vì thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nội thành Diệu Hương có các sĩ nữ ở trên đài bảy báu trong thành kia, vì Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát trải tòa sư tử, các báu trau dồi, bốn chân tòa kia mỗi chân

làm bằng một thứ báu riêng: một vàng, hai bạc, ba phệ lưu ly, bốn phả-chi-ca. Ở trên tòa ấy lại trải đệm kép, kê lót chăn thêu, phủ trên bằng lụa trắng, buộc bằng dải hồng. Hai bên bảo tòa đặt đôi gối đỏ thồng các dải the, rưới hoa diệu hương. Tòa ấy cao rộng nửa câu-lô-xá, ở trên không trung giăng bằng màn thêu, bên trong treo trướng ngọc lớn nhỏ xứng tòa, rủ thồng các hoa tua treo dùng chuông vàng. Vì kính pháp nên ở bốn phía rải hoa ngũ sắc, đốt hương vô giá, lại dùng các hương: nước, bột, xoa rải nơi đất, la liệt nhiều thứ bảo tràng phan lọng. Pháp Dũng Bồ-tát với trong mỗi thời thăng lên tòa này, vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu. Mỗi khi thuyết pháp đều có vô lượng trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khấn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người, phi người thấy đều đến nhóm hội, cung kính cúng dường Pháp Dũng Bồ-tát, nghe thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi các đại chúng đã nghe pháp rồi, có kẻ tụng trì, có kẻ biên chép, có kẻ chuyên đọc, có kẻ suy nghĩ, có kẻ như nói mà làm, có kẻ khai ngộ cho người. Do nhân duyên này, loại hữu tình kia đối các ác thú được pháp bất đọa và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hẳn chẳng quay lui. Thiện nam tử! Người nên siêng tinh tiến mau thẳng đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, sẽ khiến người nghe sở cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện nam tử! Pháp Dũng Bồ-tát là bạn lành chơn tịnh đêm dài của người, chỉ hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến người mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Pháp Dũng Bồ-tát ở đời quá khứ đem hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, cũng phương tiện như người nay cầu. Người nên mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, chớ sanh nghi nan, đừng tính ngày đêm, chẳng lâu sẽ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu”.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc nghe lời này rồi tâm sanh sung sướng, vui mừng nhảy nhót, khởi suy nghĩ này: “Chừng nào sẽ thấy Pháp Dũng Bồ-tát, theo kia được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu?”

Thiện Hiện phải biết: Ví như có người trúng phải tên độc bị khổ đau bức bách không còn tưởng gì, chỉ khởi nghĩ này: Chẳng biết chừng nào ta được gặp thầy thuốc giỏi, vì nhờ tên đây, được khỏi khổ đây! Bồ-tát Thường Khóc cũng lại như thế. Chính lúc bấy giờ không còn tưởng gì khác, chỉ khởi nghĩ này: “Ta với lúc nào sẽ thấy Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát để gần gũi cúng dường, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nghe rồi bèn năng dứt hẳn các thứ hư vọng phân biệt, có chỗ đặc kiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Thường Khóc liền đứng chỗ này khi khởi nghĩ đây, Đối trong tất cả pháp sanh khởi tri kiến vô chướng. Do tri kiến đây liền năng hiện vào được vô lượng tam-ma-địa môn thù thắng, chỗ gọi Quán tất cả pháp tự tánh tam-ma-địa, Đối tất cả pháp tự tánh vô sở đắc tam-ma-địa, Phá tất cả pháp vô trí tam-ma-địa, Được tất cả pháp vô sai biệt tam-ma-địa, Thấy tất cả pháp không biên khác tam-ma-địa, Năng soi tất cả pháp tam-ma-địa, Đối tất cả pháp lìa tối tam-ma-địa, Được tất cả pháp không ý thú riêng tam-ma-địa, Biết tất cả pháp đều vô sở đắc tam-ma-địa, Rải tất cả hoa tam-ma-địa, Dẫn phát tất cả pháp vô ngã tam-ma-địa, Lìa huyễn tam-ma-địa, Dẫn phát gương tượng soi sáng tam-ma-địa, Dẫn phát tất cả hữu tình ngữ ngôn tam-ma-địa, Khiến tất cả hữu tình vui mừng tam-ma-địa, Khéo tùy thuận ngữ ngôn tất cả hữu tình tam-ma-địa, Dẫn phát nhiều thứ ngữ ngôn văn tự tam ma-địa, Không sợ không dứt tam-ma-địa, Năng nói bản tánh tất cả pháp bất khả thuyết tam-ma-địa, Được vô ngại giải thoát tam-ma-địa, Xa lìa tất cả trần tam-ma-địa, Khéo léo danh cú văn từ tam-ma-địa, Đối tất cả pháp khởi thắng quán tam-ma-địa, Được tất cả pháp vô ngại tế tam-ma-địa, Như hư không tam-ma-địa, Kim cương dụ tam-ma-địa, Tuy hiện hành sắc mà không bị phạm tam-ma-địa, Đắc thắng tam-ma-địa, Được

mắt không lui tam-ma-địa, Xuất pháp giới tam-ma-địa, An ủi điều phục tam-ma-địa, Sư tử phần tấn khiếm hư hao hồng tam-ma-địa, Ánh sáng đoạt tất cả hữu tình tam-ma-địa, Xa lìa tất cả cấu tam-ma-địa, Đối tất cả pháp được vô nhiệm tam-ma-địa, Liên hoa trang nghiêm tam-ma-địa, Dứt tất cả nghi tam-ma-địa, Tùy thuận tất cả kiên cố tam-ma-địa, Xuất tất cả pháp tam-ma-địa, Được sức thần thông vô úy tam-ma-địa, Hiện tiền thông đạt tất cả pháp tam-ma-địa, Hoại tất cả pháp ấn tam-ma-địa, Hiện tất cả pháp không sai khác tam-ma-địa, Lìa tất cả tà kiến như rừng rậm tam-ma-địa, Lìa tất cả tối tăm tam-ma-địa, Lìa tất cả tướng tam-ma-địa, Tháo tất cả dính tam-ma-địa, Lìa tất cả biếng nhác tam-ma-địa, Được thâm pháp minh tam-ma-địa, Như núi Diệu cao tam-ma-địa, Chẳng khá dẫn đoạt tam-ma-địa, Xô dẹp tất cả ma quân tam-ma-địa, Chẳng dính ba cõi tam-ma-địa, Dẫn phát tất cả thù thắng quang minh tam-ma-địa, như thế cho đến Hiện thấy chư Phật tam-ma-địa.

Bồ-tát Thường Khóc an trụ trong tam-ma-địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, vì các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung khen ngợi an ủi dạy bảo dạy trao Bồ-tát Ma-ha-tát

Thường Khóc rằng: “Giỏi thay, giỏi thay! Thiện nam tử! Khi xưa các chúng ta hành đạo Bồ-tát, cũng như người nay đem hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Đang khi cần cầu cũng như người nay hiện được các tam-ma-địa như thế. Bây giờ các chúng ta được vô lượng thắng tam-ma-địa này, tu rất ráo rồi thời năng thành xong được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo. Do đây năng xong tất cả Phật pháp, bèn được trụ nơi bậc Bất thối chuyển. Các chúng ta quán các tam-ma-địa này sở bảm tự tánh vô nhập vô xuất, cũng chẳng thấy pháp kể năng nhập xuất, cũng chẳng thấy năng tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát này, cũng chẳng thấy năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đây. Bây giờ, chúng ta vì đối các pháp vô sở chấp nên tức gọi tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các chúng ta trụ vô sở chấp đây, nên bèn năng hoạch được sắc thân chân kim, thường quang một tầm, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Lại năng chứng được bất khả tư nghì vô thượng Phật trí, vô thượng Phật giới, vô thượng Phật định, vô thượng Phật huệ, tất cả công đức Ba-la-mật-đa không đức nào chẳng viên mãn. Vì năng viên mãn được tất cả công đức Ba-la-mật-đa, Phật hãy chẳng năng lấy lượng nói hết, huống các Thanh văn và Độc giác thấy. Vì có này, Thiện nam tử! Người đối pháp này

bội nên cung kính, ưa muốn siêng cầu chớ được nói bỏ. Nếu đối pháp này bội sanh cung kính, ưa muốn siêng cầu năng chẳng tạm bỏ, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề dễ dàng chứng được. Lại nữa, Thiện nam tử! Người đối bạn lành nên thường cung kính, ưa vui siêng cầu, tưởng như chư Phật. Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường được bạn lành nhiếp hộ, mau được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”.

Khi ấy, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc liền thưa chư Phật mười phương rằng: “Bậc nào gọi là bạn lành của tôi, tôi phải gần gũi cung kính cúng dường?” Chư Phật mười phương bảo Thường Khóc rằng: “Có Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát là bạn lành chơn tịnh đê mê dài của người, năng nhiếp hộ người, khiến người thành thực sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng khiến người học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo. Vì kia năng nhiếp ích cho người đê mê dài vậy, là bạn lành người, người nên gần gũi cúng dường cung kính.

Lại nữa, Thiện nam tử! Người nếu một kiếp, hoặc hai hoặc ba, như vậy cho đến hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc quá hơn đây, cung kính đầu đội Pháp Dũng Bồ-tát, lại đem tất cả đồ vui thượng diệu, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu diệu sắc thanh hương vị xúc tận đem cúng dường, chưa

đền ơn kia được giây lát. Vì có sao? Thiện nam tử! Người nhờ uy lực Pháp Dũng Bồ tát, hiện được vô lượng thắng diệu tam-ma-địa môn như thế. Lại sẽ nhờ kia khiến người hoạch được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Khi ấy mười phương chư Phật phương tiện khen ngợi an ủi dạy bảo dạy trao Bồ-tát Thường Khóc khiến vui mừng rồi, bỗng nhiên đâu mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc từ tam-ma-địa hiện đã chứng khởi chẳng thấy chư Phật, ôm lòng buồn than, tác suy nghĩ này: “Khi này ta được thấy chư Phật mười phương trước từ đâu đến, giờ lại đi đâu, ai năng vì ta dứt nghi như vậy?” Lại tác nghĩ này: “Pháp Dũng Bồ-tát lâu đã tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu phương tiện khéo léo, đã được vô lượng đà-la-ni môn và tam-ma-địa, đối các Bồ-tát thần thông tự tại đã đến rớt ráo, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng, trông các căn lành, ở trong đêm dài làm bạn lành ta, thường nhiếp thọ ta khiến được lợi vui. Ta phải mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát hỏi khi này đã thấy mười phương chư Phật trước từ đâu đến, nay đi chỗ nào, kia năng vì ta dứt nghi như vậy”.

Thiện Hiện phải biết: Khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc tác nghĩ này rồi, bèn đổi chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát nhiếp tâm thanh tịnh càng thêm mến kính. Lại tác nghĩ này: “Ta nay muốn đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, phải đem phẩm vật gì mà vì cúng dường? Nhưng ta nghèo cùng, không có những hoa hương, hương ước, hương khô, áo mặc, chuỗi ngọc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, ngọc mạc ni chơn, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả-chi-ca, vàng, bạc, san hô, loa bồi, ngọc bích và những đồ cúng thượng diệu khả dĩ cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát! Ta quyết định chẳng nên thân không mà đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu ta đến không, chẳng sanh tự vui, lấy gì tỏ lòng biết chí thành cầu pháp! Với ta ngày nay nên tự bán mình để cầu của cải, đem dùng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát. Vì có sao? Ta ở đê mê dài các cõi thú sanh, luống mất hoại diệt vô biên thân mạng, vô thủy sanh tử bị dục nhân duyên, theo các địa ngục chịu khổ vô lượng, chưa vì cúng dường Diệu Pháp và Sư thuyết pháp như thế, tự bỏ thân mạng, nên ta ngày nay quyết định phải bán mình để cầu của cải, đem dùng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát”.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc khởi nghĩ này rồi, lần nữa Đông hành đến một thành lớn rộng rãi nghiêm sạch, nhiều các nhân chúng yên ổn giàu vui. Bồ-tát Thường Khóc vào trong chợ phố, dạo quanh chỗ chỗ, cao tiếng xưng rằng: “Nay tôi bán mình, ai muốn mua người? Nay tôi bán mình, ai muốn mua người?” Khi ấy ác ma thấy việc đây rồi bèn khởi nghĩ này: “Bồ-tát Thường Khóc vì mến trọng pháp nên muốn tự bán mình, bảo vì để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát vậy. Nhờ đây sẽ được đúng lẽ thỉnh hỏi Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo, rằng khởi hỏi này: Bồ-tát làm sao phương tiện tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Khởi hỏi này rồi Pháp Dũng Bồ-tát phải vì tuyên nói pháp yếu thẳm sâu, khiến được nghe nhiều in như biển cả. Ma và dòng họ ma chẳng thể làm hoại được, dần dần năng viên mãn tất cả công đức. Nhờ đây nhiều ích các loại hữu tình khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Kia lại năng khiến các loại hữu tình chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần nữa nói nhau làm trống cảnh giới ta. Ta phải phương tiện che giấu tiếng rao kia làm cho những trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn thấy trong thành này đều chẳng nghe được”. Duy trừ một cô

gái con trưởng giả trong thành, vì sức thiện căn đời trước ma chẳng thể che đậy.

Bồ-tát Thường Khóc bởi trở ngại này, qua thời gian lâu bán thân chẳng ai mua, buồn rầu khổ não, đứng ở một chỗ rơi lệ mà rằng: “Ta có tội chi, vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, nên dù tự bán mình mà không ai mua!”

Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: “Thiện nam tử này tựa hồ vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát, mến trọng pháp nên tự bán mình. Ta nên thử đó vì thật mộ pháp hay ôm lòng dối trá lừa gạt thế gian?” Nghĩ như thế rồi liền tự hóa làm cậu thiếu niên Bà-la-môn đến chỗ Thường Khóc hỏi rằng: “Nam tử! Người nay vì có lẽ nào đứng sững buồn khóc rầu lo chẳng vui?” Bồ-tát Thường Khóc đáp rằng: “Hỡi cậu bé! Ta vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát. Nhưng ta nghèo cùng không có của cải, mến trọng pháp nên muốn tự bán mình, khắp trong thành này không ai hỏi tới, tự nghĩ bạc phước đứng đây buồn khóc!” Khi ấy, Bà-la-môn bảo Thường Khóc rằng: “Ta nay chính muốn tế trời mà chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người, tim người, và có thể bán đợc chẳng?” Bồ-

tát Thường khóc nghe rồi nghĩ rằng: “Ta nay quyết thu hoạch thắng lợi. Sở dĩ vì sao? Vật kia muốn mua ta đều có đủ. Do đây được của, sẽ đem cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát, khiến ta đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Khi khởi nghĩ này nhảy nhót vui mừng, dùng lời mềm mại trả lời Bà-la-môn rằng: “Vật ngài muốn mua, tôi đều bán được”. Bà-la-môn nói: “Cần giá bao nhiêu?” Thường Khóc trả lời: “Giúp nhau tùy ý”. Bấy giờ, Thường Khóc nói lời này rồi, liền đưa tay hữu cầm lấy con dao đâm vào cánh tay tả mình khiến máu chảy ra, lại cắt đùi vế hữu, da thịt rơi xuống đất, phá xương tủy chảy ra, trao đưa Bà-la-môn. Lại tới bên tường muốn mổ tim ra.

Có cô gái con trưởng giả ở trên lầu cao, trước kia nghe thấy Thường Khóc cất tiếng rao tự bán mình, giờ đây lại thấy tự hại nơi thân, khởi nghĩ này rằng: “Thiện nam tử này vì duyên cớ nào mà khốn khổ nơi thân, ta phải hỏi xem”. Nghĩ rồi xuống lầu, đến chỗ Thường Khóc hỏi lời như vậy: “Ngươi vì duyên cớ nào trước rao tự bán, nay chảy máu tủy, còn muốn mổ bụng?” Thường Khóc trả lời: “Chị chẳng biết ư? Tôi vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-

tát. Nhưng tôi nghèo cùng không các của cải, vì mến trọng pháp nên trước tự bán mình mà không ai mua hộ. Nay bán ba món cho Bà-la-môn”. Cô trưởng giả hỏi: “Người nay tự bán máu tim tủy trong thân, muốn đem của ấy cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát, sẽ được công đức thắng lợi ra sao?” Thường Khóc đáp rằng: “Pháp Dũng Bồ-tát với pháp sâu thẳm đã được tự tại, sẽ vì tôi nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo Bồ-tát sở học, Bồ-tát sở cưới, Bồ-tát sở hành, Bồ-tát sở làm. Tôi được nghe rồi như nói tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thường quang một tâm, các quang khác vô lượng. Đủ Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năm tịnh nhãn, sáu thần thông. Bất khả tư nghĩ thanh tịnh nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, vô chướng tri kiến, vô thượng tri kiến. Được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đầy đủ tất cả Vô thượng Pháp bảo, phân chia bố thí cho tất cả hữu tình, cùng các hữu tình làm chỗ nương dựa. Tôi xả

bỏ thân mạng vì cúng dường kia sẽ được công đức thắng lợi như đây”.

Cô gái trưởng giả này nghe nói Phật pháp nhiệm mầu thù thắng bất khả tư nghì, nhảy nhót vui mừng, lòng mình đều đứng sững, cung kính chấp tay thưa Thường Khóc rằng: “Đại sĩ đã nói nhiệm mầu thứ nhất rộng lớn hơn hết, rất là hiếm có. Vì được mỗi mỗi Phật pháp như thế, hãy phải xả bỏ thân mạng sở trọng như số cát Căng-già, huống chỉ bỏ một. Sở dĩ vì sao? Nếu được công đức nhiệm mầu như thế, thời năng lợi vui tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo hãy vì công đức nhiệm mầu như thế chẳng tiếc thân mạng, huống tôi nhà giàu có nhiều của báu, vì công đức này mà chẳng nói bỏ! Đại sĩ nay nên chớ tự hại mình nữa, sở cần đồ cúng, tôi sẽ tận giúp cho nhau. Bất quá là vàng, bạc, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả-chi-ca, ngọc mạc ni chơn, xử tàng, thạch tàng, loa bồi, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, san hô, hồ phách và bao nhiêu vô lượng ngọc của loại khác. Hoa hương, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, xe cưỡi, áo mặc và kỳ dư các thứ đồ cúng hạng thượng, đáng đem cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ-tát. Cúi xin Đại sĩ chớ tự hại mình nữa! Thân tôi cũng nguyện tùy tùng Đại sĩ đến chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát đồng thời chiêm

ngưỡng, chung trông cẩn lành, vì được các Phật pháp như trước đã nói vậy”.

--- o0o ---